

TECHCOMBANK – KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024**Dẫn dắt ngành ngân hàng trong kỷ nguyên vươn mình****KẾT QUẢ NỔI BẬT 2024**

- Lợi nhuận trước thuế (PBT) đạt 27,5 nghìn tỷ đồng – tăng 20,3% N/N
- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 47,0 nghìn tỷ đồng – tăng 17,3% N/N
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) đạt 40,9%. Số dư CASA, bao gồm số dư Sinh lời tự động, đạt mức cao kỷ lục gần 231 nghìn tỷ đồng
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II tăng lên 15,3% và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tiếp tục duy trì vị thế đầu ngành, đạt 2,4%.

Hà Nội, 20 tháng 01 năm 2025 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank” hoặc “Ngân hàng”) công bố kết quả kinh doanh năm 2024.

“Kết thúc năm 2024, Techcombank đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng với Tổng thu nhập hoạt động (TOI) tăng 17,3% và Lợi nhuận trước thuế (PBT) tăng 20,3% so với cùng kỳ năm ngoái, vượt kế hoạch đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua. Tính đến hiện tại, ngân hàng phục vụ gần 15,4 triệu khách hàng với dư nợ tín dụng tăng 20,85%, đồng thời tỷ lệ nợ xấu (NPL) được cải thiện đáng kể xuống mức 1,17%. Các giải pháp đột phá dựa trên dữ liệu như Sinh lời tự động, Chương trình khách hàng thân thiết (Techcombank Rewards), cùng với nhiều tính năng mới dành cho nhà bán lẻ (merchant) đã góp phần thúc đẩy số dư tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tăng tới 27% trong năm 2024, nâng tỷ lệ CASA đạt 40,9% tại thời điểm kết thúc Quý 4.

Bước sang năm 2025, dù bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, nền kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ duy trì đà tăng trưởng mạnh giúp chúng tôi tự tin với chiến lược của mình. Techcombank sẽ đẩy mạnh mở rộng hệ sinh thái với những giải pháp bảo hiểm và các giải pháp tài chính toàn diện khác, đồng thời cam kết mạnh mẽ hơn nữa với chiến lược phát triển bền vững và đa dạng hóa rủi ro.

Với năng lực công nghệ tiên tiến và triết lý khách hàng là trọng tâm, chúng tôi đã sẵn sàng đón nhận cơ hội, dẫn dắt ngành tài chính ngân hàng trong kỷ nguyên mới, tạo ra giá trị vượt trội cho cổ đông trong các năm tiếp theo.”

- Jens Lottner – Techcombank CEO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Thu nhập lãi thuần (NII) trong cả năm 2024** đạt 35,5 nghìn tỷ đồng, ghi nhận tăng trưởng tích cực 28,2% N/N. NIM trượt 12 tháng giảm nhẹ so với quý trước xuống 4,2%, tuy nhiên khi so với cùng kỳ năm trước ghi nhận tăng 20 điểm cơ bản. NIM theo quý (sử dụng trung bình tài sản sinh lãi tại đầu và cuối mỗi quý) giảm còn 3,7%, từ 4,0% tại Q4/2023 và 4,1% tại Q3/2024, phần lớn do áp lực kéo dài từ lợi suất tài sản. Khi tính chính xác hơn, dựa trên trung bình tài sản sinh lãi theo ngày, NIM quý 4/2024 đạt 3,9%. Mặt khác, Ngân hàng giữ vững chi phí vốn quý 4 ở mức 3,4%, đi ngang so với quý trước và giảm 76 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước, nhờ tăng trưởng CASA mạnh mẽ.
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)²** ghi nhận tăng 4,4% N/N lên mức 10,6 nghìn tỷ đồng. Mức tăng trưởng một con số chủ yếu đến từ mức nền cao của năm trước, cùng những khó khăn còn tồn tại trong mảng bảo hiểm và thư tín dụng. Kết quả kinh doanh cụ thể của từng sản phẩm trong năm 2024 như sau:
 - ✓ **Thu từ thư tín dụng (LC), tiền mặt và thanh toán đạt 3.526 tỷ đồng, giảm 21,8% N/N:** thu nhập phí giảm chủ yếu do những thay đổi trong khung pháp lý của môi trường hoạt động của mảng thư tín dụng (LC), và những thay đổi trong biến động lãi suất, dẫn đến việc sụt giảm nhu cầu cho sản phẩm UPAS LC.
 - ✓ **Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 3.461 tỷ đồng, tăng 88,2% N/N:** trong đó, riêng quý 4 ghi nhận gần 914,6 tỷ đồng, tăng mạnh 44,6% N/N. Kết quả vô cùng đáng khích lệ trong bối cảnh phát hành TPDN chưa thực sự khởi sắc trong kỳ. Kết quả này gần sát với mức cao kỷ lục của quý 2 (1.042 tỷ đồng), thúc đẩy bởi gia tăng cho vay ký quỹ và đẩy mạnh các sản phẩm quản lý gia sản khác.
 - ✓ **Thu phí từ dịch vụ thẻ đạt 1.970 tỷ đồng, giảm 8,3% N/N:** mức giảm chủ yếu do ảnh hưởng của mức nền cao ghi nhận trong năm trước, cùng lúc đó Ngân hàng tiếp tục gia tăng đầu tư vào các chiến dịch ưu đãi và gắn kết khách hàng, hướng tới đem lại mức ưu đãi và trải nghiệm vượt trội cho khách hàng. Trong năm 2023, thu phí dịch vụ thẻ tăng trưởng cao 34%, sau khi đã tăng ấn tượng 172% trong 2022.
 - ✓ **Thu từ phí dịch vụ bảo hiểm đạt 605,7 tỷ đồng, giảm 9,2% N/N:** sau khi chấm dứt thỏa thuận phân phối độc quyền với Manulife trong tháng 10, sản phẩm banca của Ngân hàng được phân phối qua 2 đối tác, TC Advisors (TCA) và AIA. Như

trong thông cáo và các trao đổi của Ngân hàng, Techcombank cam kết và luôn nỗ lực cao nhất đảm bảo quyền lợi và nhu cầu cho khách hàng. Điều này được minh chứng qua vị trí thứ 3 toàn ngành trong năm 2024 về phí bảo hiểm quy năm (APE) của Techcombank.

- ✓ **Thu từ dịch vụ ngoại hối đạt 884,8 tỷ đồng, giảm 11,1% N/N:** mức giảm của tổng thu từ dịch vụ ngoại hối đến từ việc suy giảm (so với nền cao) trong nhu cầu của khách hàng với các sản phẩm phái sinh tỷ giá, chủ yếu do diễn biến của tỷ giá và lãi suất trong kỳ.
- **Ngân hàng ghi nhận 291,7 tỷ đồng chi phí từ hoạt động khác,** chủ yếu tới từ khoản chi phí không lặp lại (one-off) từ việc dừng thỏa thuận phân phối độc quyền với Manulife, tuy nhiên được bù đắp phần nào bởi khoản lãi từ bán một phần của tòa nhà Hội sở tại Lê Duẩn, Tp. HCM.
- **Thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro (DPRR) đạt 309,1 tỷ đồng** trong Q4/2024, đi ngang so với năm trước, và 1.138 tỷ đồng trong cả năm 2024, tăng tích cực 36,8% N/N.
- **Chi phí hoạt động** tăng 16,0% N/N lên mức 15,4 nghìn tỷ đồng. Tính riêng quý 4, chi phí này tăng trưởng 31,3% N/N và 38,2% Q/Q lên mức 4,7 nghìn tỷ đồng, một phần do yếu tố cuối năm và việc Ngân hàng tăng cường đẩy mạnh các hoạt động truyền thông quảng bá (VD: tài trợ cho buổi hòa nhạc Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai ghi nhận thành công vang dội, các chương trình đẳng cấp thiết kế riêng cho các khách hàng Private và Priority, vv). Tỷ lệ chi phí/ thu nhập (CIR) trong cả năm 2024 đạt 32,7%, duy trì thấp hơn mức 33,1% của năm 2023.
- **Chi phí dự phòng** ghi nhận 4.082 tỷ đồng, tăng nhẹ 4,1% so với cùng kỳ, dù tín dụng tăng 21,7% trong 2024, nhờ nỗ lực trong quản trị rủi ro, thu hồi nợ xấu cũng như môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện. Nhờ vậy, chi phí tín dụng (trượt 12 tháng) của Ngân hàng trong cả năm 2024 đạt 0,8%, đi ngang so với năm trước và theo sát dự báo của Ban lãnh đạo. Không chỉ vậy, tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện lên mức 113,8% tại cuối năm.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại 31/12/2024, tổng tài sản của Techcombank đạt 978,8 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% so với đầu năm. Tính riêng Ngân hàng, tín dụng tăng trưởng 20,85% lên mức 640,7 nghìn tỷ đồng – phù hợp với hạn mức được NHNN phê duyệt.

- **Trên cơ sở hợp nhất, trong quý 4, tín dụng cá nhân tiếp tục đà tăng tích cực 7,5% Q/Q, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng tín dụng doanh nghiệp.**
 - Trong số các động lực tăng trưởng cho vay cá nhân, sản phẩm vay mua nhà tăng mạnh mẽ, +7,9% Q/Q và 22,2% so với đầu năm, đạt 208,9 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, khối lượng giải ngân cho vay mua nhà tăng cao, ghi nhận 35,5 nghìn tỷ đồng trong quý, là mức cao thứ nhì trong một quý của lịch sử của Ngân hàng.
- **Tín dụng doanh nghiệp** đi ngang so với quý trước và tăng 17,3% so với đầu năm, lên mức 398,6 nghìn tỷ đồng. Quý 4/2024 đánh dấu những bước tiến rõ rệt của Techcombank trong chiến lược đa dạng hóa tín dụng, khi tín dụng bất động sản (cho vay & TPDN) chiếm 57% tổng tín dụng doanh nghiệp, và duy trì dưới 60% trong 3 quý liên tiếp.
- **Tiền gửi của khách hàng** đạt 565,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% Q/Q và 24,3% so với đầu năm. Nhờ kết quả vượt trội từ tính năng Sinh lời tự động, số dư CASA của Ngân hàng tiếp tục xác lập kỷ lục mới, ghi nhận 230,9 nghìn tỷ đồng, đưa tỷ lệ CASA của Techcombank lên ngưỡng 40,9%.

THANH KHOẢN VÀ NGUỒN VỐN

- Vị thế vốn của Ngân hàng vẫn được duy trì mạnh mẽ, với tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) là 77,1% tại 31/12/2024, cải thiện so với quý trước và duy trì dưới mức trần 85% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). **Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn** ở mức 26,5%, so với mức 24,2% của cuối quý 3.
- **Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II của Ngân hàng cải thiện lên mức 15,3%** tại 31/12/2024, cao hơn nhiều so với yêu cầu của trụ cột I, Basel II (8,0%).

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

- **Quý 4/2024 ghi nhận cải thiện đáng kể trong chất lượng tài sản của Ngân hàng. Dư nợ cần chú ý (B2) giảm mạnh 14,0% Q/Q còn 4.441 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ B2 0,73% (so với 0,86% tại quý trước). Tỷ lệ B2 trước CIC chỉ ở mức 0,56%.**
- **Tỷ lệ nợ xấu (NPL) cải thiện về mức 1,17%, từ 1,35% cuối quý 3.** Tính cả trái phiếu & cho vay, tỷ lệ tín dụng xấu (B3-B5) chỉ còn 1,09%. Tỷ lệ NPL trước CIC ở mức 1,0%.

CÁC CÔNG TY CON

- Trong quý 4/2024, TCBS ghi nhận **933 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế** (tăng 6,0% N/N và giảm 15,0% Q/Q, trên mức nền cao của quý 3), đưa lợi nhuận lũy kế năm 2024 lên mức 4.802 tỷ đồng, tăng trưởng tích cực 58,6% N/N, **hoàn thành ~130% kế hoạch**.
- TCBS duy trì thị phần #3 trên sàn HOSE và #2 trên sàn HNX, tuy nhiên ghi nhận mức tăng đáng kể trong thị phần (7,7% trên HOSE, từ mức 7,1% trong Q3, và 8,3% trên HNX, từ mức 7,9% trong Q3). Điều này cho thấy TCBS tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư nhờ vào chất lượng dịch vụ và chiến lược Zero fee.
- Đối với mảng trái phiếu, khối lượng trái phiếu do TCBS tư vấn phát hành đạt khoảng 75 nghìn tỷ đồng trong năm 2024, chiếm gần 50% thị phần trái phiếu được phát hành, không bao gồm trái phiếu ngân hàng. Khối lượng phân phối trái phiếu của TCBS cũng ghi nhận động lực mạnh mẽ, đạt 87,3 nghìn tỷ đồng trong năm, tăng 44,4% N/N.
- TCBS tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành tài chính bằng việc ứng dụng mạnh mẽ Trí tuệ nhân tạo (AI) và đặc biệt là Generative AI (GenAI) vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mang lại lợi ích vượt trội cho khách hàng và tổ chức. Công ty áp dụng AI vào quy trình lập trình và kiểm thử tự động bằng việc sử dụng các công cụ như Co-pilot và AWS Q, rút ngắn 40-50% thời gian cho đội ngũ lập trình viên, mang lại những bước đột phá trong hiệu suất và tối ưu chi phí. Đặc biệt, TCBS đã phát triển nền tảng Automated Machine Learning (AutoML) để tìm kiếm khách hàng tiềm năng, đề xuất sản phẩm phù hợp, dự phóng chỉ số kinh doanh, và phát hiện giao dịch bất thường.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Techcombank khép lại năm 2024 với ~15,4 triệu khách hàng, thu hút thêm hơn 1,9 triệu khách hàng. Trong số đó, 55,1% khách hàng gia nhập thông qua nền tảng số và 43,6% từ kênh chi nhánh, nhờ Ngân hàng đẩy mạnh mở rộng nhóm khách hàng nhà bán lẻ (merchant) thông qua những giải pháp như Sinh lời tự động, Soft POS, và nhiều chương trình, sản phẩm hấp dẫn khác.

Số lượng giao dịch của khách hàng cá nhân qua các kênh ngân hàng điện tử đạt 956,4 triệu trong quý 4/2024, tăng 12,5% Q/Q và 45,3% N/N. Tổng giá trị giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử trong quý 4 đạt 3,1 triệu tỷ đồng, tăng 16,6% Q/Q và 19,2% N/N. Trong

năm 2024, khối lượng và giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân qua kênh số đạt 3,3 tỷ giao dịch và 11,3 triệu tỷ đồng, lần lượt ghi nhận tăng trưởng 51,1% và 20,0% N/N. Như vậy, theo NAPAS, Techcombank đã trở thành ngân hàng giao dịch số một tại Việt Nam với khoảng 15% thị phần, về cả giá trị giao dịch đến và đi trong tất cả các tháng liên tiếp kể từ tháng 7/2024, và thị phần số 1 tính chung cho cả năm 2024.

Techcombank ra mắt tính năng “Sinh lời tự động – Phiên bản 2.0”: Giải pháp đột phá tối ưu hóa tiền nhàn rỗi của khách hàng

Tiếp nối thành công của tính năng Sinh lời tự động trước đó, Techcombank thông báo triển khai tính năng “Sinh lời tự động – Phiên bản 2.0” vào tháng 11 năm 2024. Phiên bản nâng cấp 2.0 cung cấp các tính năng cải tiến hơn nhằm mang đến sự tiện lợi và tăng khả năng sinh lời cho khách hàng.

Tính năng “Sinh lời tự động – Phiên bản 2.0” giới thiệu ba cải tiến quan trọng:

- **Không quy định số dư tối thiểu:** Khách hàng có thể bắt đầu tự động sinh lời từ bất kỳ số dư nào, từ đó dễ dàng hưởng lợi từ tiền nhàn rỗi.
- **Không quy định số dư tối đa:** Khách hàng không bị giới hạn về số dư tài khoản tối đa có thể sinh lời, từ đó cho phép tối đa hóa thu nhập từ dòng tiền nhàn rỗi.
- **Hợp nhất cấu trúc tài khoản:** Nếu như tính năng Sinh lời tự động trước đây tách tài khoản của khách hàng thành hai tài khoản riêng biệt (một tài khoản vãng lai có lợi suất tối thiểu và một tài khoản Sinh lời tự động có lợi suất cao hơn), tính năng “Sinh lời tự động – Phiên bản 2.0” hợp nhất các tài khoản này thành một tài khoản duy nhất, cho phép khách hàng hưởng lợi từ mức lợi suất cao hơn trên tổng số dư nhàn rỗi.

Kể từ khi ra mắt lần đầu, tính năng Sinh lời tự động đã nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng, và “Sinh lời tự động – Phiên bản 2.0” đặt mục tiêu tiếp tục tối ưu hóa trải nghiệm cho khách hàng. Đây là minh chứng cho sự tận tâm của Ngân hàng trong việc dẫn đầu ngành bằng công nghệ tiên tiến trong bối cảnh ngành ngân hàng đang phát triển mạnh mẽ, và không ngừng đổi mới.

Techcombank - Ngân hàng TMCP tư nhân đầu tiên tại Việt Nam ban hành Khung Trái Phiếu Xanh

Tháng 12 năm 2024, Techcombank vừa đánh dấu cột mốc quan trọng khi trở thành ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân đầu tiên tại Việt Nam ban hành Khung Trái Phiếu Xanh

tuân thủ Nguyên Tắc Trái Phiếu Xanh do Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế (ICMA) phát hành. Khung Trái Phiếu Xanh của Techcombank là tài liệu mang tính chất định hướng, hướng dẫn và đảm bảo việc tuân thủ các nguyên tắc việc sử dụng vốn từ các đợt phát hành trái phiếu xanh của Ngân hàng thông qua 04 trụ cột sau:

- Mục đích sử dụng vốn
- Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án,
- Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu
- Báo cáo

Theo đó, nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu Xanh sẽ được Techcombank sử dụng để tài trợ các dự án của khách hàng đem lại các lợi ích môi trường.

Để bảo đảm tính tuân thủ với Bộ nguyên tắc của ICMA, Techcombank lựa chọn S&P Global Ratings - đơn vị đánh giá độc lập và có uy tín cung cấp dịch vụ Ý kiến bên thứ hai cho Khung Trái Phiếu Xanh của mình. S&P Global Rating đã nhận xét Khung Trái Phiếu Xanh của Techcombank tuân thủ các Nguyên Tắc Trái Phiếu Xanh của ICMA và đánh giá Khung ở mức “Medium Green”, là mức cao thứ hai trong thang đánh giá Shade of Green của S&P Global Rating, và mức cao nhất 1 doanh nghiệp Việt Nam đạt được.

Tiếp theo đó, cũng vào tháng 12 năm 2024, Techcombank là ngân hàng tư nhân đầu tiên phát hành thành công trái phiếu xanh theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn của ICMA.

Chi tiết Khung Trái Phiếu Xanh của Techcombank tại [ĐÂY](#). Chi tiết Ý kiến bên thứ 2 từ S&P Global tại [ĐÂY](#).

Techcombank thúc đẩy Sáng kiến ESG với việc ra mắt Thẻ Eco và Chương trình từ thiện “Đông trao” 2024

Bên cạnh Khung Trái Phiếu Xanh và đợt phát hành trái phiếu xanh đầu tiên tại Việt Nam theo tiêu chuẩn ICMA, Techcombank cũng đã đẩy nhanh chiến lược toàn diện về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) thông qua sản phẩm thẻ Techcombank Visa Eco ra mắt vào tháng 11 năm 2024. Sản phẩm sáng tạo này được thiết kế nhằm mục tiêu thúc đẩy lối sống bền vững và bảo vệ môi trường.

Thẻ Techcombank Visa Eco mang lại những tính năng độc đáo:

- **Đo lường khí nhà kính:** Đây là thẻ ngân hàng đầu tiên sử dụng công nghệ hiện đại từ Visa để đo lường lượng khí thải CO2 của mỗi khoản chi tiêu, cho phép người dùng theo dõi và quản lý tác động của họ đến môi trường.
- **Kết nối với các dự án bảo vệ môi trường:** Chủ thẻ có thể kết nối với các dự án bảo vệ môi trường tại Việt Nam để bù đắp lượng CO2 phát thải.
- **Thiết kế bền vững:** Bên cạnh phiên bản thẻ vật lý đúc từ nhựa PVC tái chế, thẻ Eco có thêm lựa chọn phi vật lý giúp giảm tiêu thụ vật liệu nhựa và bảo vệ môi trường.

Một minh chứng khác cho cam kết của Ngân hàng đối với mục tiêu xây dựng một Việt Nam xanh hơn là sáng kiến Ngày hội Đông trao 2024. Techcombank đã huy động hơn 9.000 nhân viên tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau, bao gồm quyên góp hơn 2,5 tỷ đồng cho hoạt động bảo vệ môi trường và trồng lại 28 ha rừng tại miền Trung Việt Nam.

Techcombank đồng hành cùng Bloomberg Businessweek Vietnam tổ chức “Vietnam Investment Summit 2024”

Vào tháng 12 năm 2024, Techcombank đã hợp tác với Bloomberg Business Week Việt Nam để tổ chức “Vietnam Investment Summit 2024”. Với chủ đề “The Tipping Point for New Growth” (Bước ngoặt cho tăng trưởng mới), sự kiện đánh dấu 25 năm phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, quy tụ hơn 400 chuyên gia trong ngành tài chính, nhà đầu tư và các nhà hoạch định chính sách hàng đầu nhằm thảo luận về những giải pháp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Việt Nam.

Nội dung hội thảo lần lượt bàn về các chủ đề liên quan đến đầu tư vào Việt Nam, bao gồm:

- Vị thế thị trường mới nổi – tiềm năng và lộ trình hội nhập thị trường vốn toàn cầu;
- Tác động của địa kinh tế đến kinh tế vĩ mô và thị trường – khai thác các xu hướng chính trên toàn cầu có thể định hình việc phát triển kinh tế của Việt Nam;
- Trí tuệ nhân tạo và đầu tư – AI đang thay đổi bức tranh toàn cảnh của lĩnh vực tài chính theo hướng hiện đại và thúc đẩy đột phá;
- Quản trị gia sản – cơ hội mới từ thế hệ đầu tư mới.

GIẢI THƯỞNG VÀ CÁC GHI NHẬN KHÁC

Trong quý 4 năm 2024, Techcombank đã trở thành ngân hàng duy nhất tại Đông Nam Á nhận Giải thưởng Đổi mới xuất sắc – Innovation Excellence Award dành cho hệ thống AML phòng chống rửa tiền từ Oracle. Hệ thống đã giúp Techcombank nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm soát, phòng chống rửa tiền theo chuẩn mực quốc tế.

Lần đầu tiên, Techcombank chiếm giữ vị trí số 1 về Chỉ số sức khỏe thương hiệu (BEI) và là một trong hai ngân hàng duy nhất tại Việt Nam trong nhóm "Thương hiệu phát triển" theo đánh giá của Nielsen IQ. Techcombank cho thấy sự phát triển vượt bậc nhờ tầm nhìn đúng đắn, nền tảng công nghệ vượt trội và triết lý kinh doanh "Lấy khách hàng làm trọng tâm". Ngoài ra, điểm NPS của Ngân hàng đạt 91 trong quý 4 năm 2024, xếp thứ 2 trong số các ngân hàng cùng ngành.

Các giải thưởng danh giá khác mà Techcombank nhận được trong quý bao gồm:

- Giải thưởng “Thiết kế sản phẩm bền vững”, do ESG Business Awards 2024 trao tặng
- Giải thưởng “Sáng kiến quản trị nguồn vốn sáng tạo nhất” và “Giải pháp quản trị nguồn vốn bền vững tốt nhất”, do Tạp chí Corporate Treasurer trao tặng.

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện Công bố Kết quả kinh doanh quý 4 và năm 2024, bao gồm sự kiện Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích vào 14:45 ngày 21/01/2025 và sự kiện Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân vào 14:45 ngày 22/01/2025. Thông tin tham gia 2 sự kiện cụ thể như sau:

1. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* diễn ra vào ngày 21/01/2025

- English: <https://www.youtube.com/live/ILGtgzNkBJc>
- Vietnamese: <https://www.youtube.com/live/k-NILBUS0iA>

2. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* (chỉ có Tiếng Việt) diễn ra vào ngày 22/01/2025

- Youtube: <https://www.youtube.com/live/mETdHgpYp4Y>
- Facebook: <https://www.facebook.com/events/2009833802776151/>

Video và bài trình bày sẽ được đăng tải tại [Công bố kết quả kinh doanh](#).

<p><u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u> <u>Nguyễn Thị Bích Thủy</u> Email: thuyntb5@techcombank.com.vn</p>	<p><u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u> <u>Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư</u> Email: ir@techcombank.com.vn</p>
--	--

Về Techcombank

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược lấy khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho 15,4 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, hợp tác đối tác của Ngân hàng trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt giúp tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Techcombank là ngân hàng Việt Nam duy nhất đạt giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam”, đặc biệt trong 1 năm, bởi ba tổ chức uy tín hàng đầu thế giới Euromoney, Global Finance và FinanceAsia.

Techcombank hiện được FiiRatings xếp hạng tín nhiệm AA-, được Moody's đánh giá mức tín dụng cơ bản (BCA) là ba3 và được S&P xếp hạng BB-. Ngân hàng được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB.

Danh sách các từ viết tắt:

<i>APE</i> – Phí bảo hiểm quy năm	<i>NPL</i> – Nợ xấu
<i>LC</i> – Thư tín dụng	<i>LNTT</i> – Lợi nhuận trước thuế
<i>CAR</i> – Tỷ lệ an toàn vốn	<i>Q1, Q2, Q3, Q4</i> – Quý 1, 2, 3, 4
<i>CASA</i> – Tiền gửi không kỳ hạn	<i>ROA</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
<i>CIBG</i> – Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính	<i>ROE</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
<i>CIR</i> – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập	<i>SME</i> – Doanh nghiệp vừa và nhỏ
<i>IB</i> – Ngân hàng đầu tư	<i>TCBS</i> – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
<i>LDR</i> – Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	<i>TOI</i> – Tổng thu nhập hoạt động
<i>NII</i> – Thu nhập lãi thuần	<i>VND</i> – Đồng
<i>NFI</i> – Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	<i>N/N</i> – Năm trên năm
<i>NIM</i> – Biên lãi thuần	<i>Q/Q</i> – Quý trên quý
	<i>TPDN</i> – Trái phiếu doanh nghiệp

	4Q23	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	Q/Q	Y/Y
Tổng tài sản	849.482	885.653	908.3	927.053	978.799	5,6%	15,2%
Tiền gửi từ khách hàng	454,661	467,372	496,021	514,417	565,055	9.8%	24.3%
Tăng trưởng tín dụng ¹	19,2%	6,4%	11,6%	17,4%	20,8%	+350 bps	+161 bps
Chỉ số CASA	39,9%	41,7%	39,2%	38,9%	40,9%	+193 bps	+95 bps
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,19%	1,17%	1,28%	1,35%	1,17%	-17 bps	-2 bps
Chi phí tín dụng (12 tháng gần nhất)	0,8%	0,9%	1,1%	1,0%	0,8%	-26 bps	-5 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	102,1%	105,9%	101,0%	103,4%	113,8%	+1.043 bps	+1.177 bps
	4Q23	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	Q/Q	N/N
Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II	14,3%	14,2%	14,5%	15,1%	15,3%	+19 bps	+92 bps
Tỷ lệ Basel II Cấp 1	13,9%	13,8%	14,2%	14,6%	14,6%	+7 bps	+69 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ²	26,4%	25,1%	24,2%	24,2%	26,5%	+230 bps	+10 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) ²	77,4%	78,5%	79,6%	82,2%	77,1%	-510 bps	-30 bps
	4Q23	4Q24	N/N		FY23	FY24	N/N
Thu nhập lãi thuần	7.597	8.602	13,2%		27.691	35.508	28,2%
Thu nhập ngoài lãi	3.420	953	-72,1%		12.370	11.482	-7,2%
Tổng thu nhập hoạt động	11.017	9.555	-13,3%		40.061	46.990	17,3%
Chi phí hoạt động	(3.610)	(4.741)	31,3%		(13.252)	(15.370)	16,0%
Thu nhập trước thuế	5.773	4.696	-18,7%		22.888	27.538	20,3%
NFI/TOI ³	28,7%	24,8%	-383 bps		26,0%	23,2%	-276 bps
CIR	32,8%	49,6%	+1.685 bps		33,1%	32,7%	-37 bps
ROA (LTM)	2,4%	2,4%	-1 bps		2,4%	2,4%	-1 bps
ROE (LTM)	14,8%	15,5%	+70 bps		14,8%	15,5%	+70 bps
NIM (LTM)	4,0%	4,2%	+20 bps		4,0%	4,2%	+20 bps
Chi phí vốn	4,2%	3,4%	-76 bps		4,9%	3,3%	-153 bps

Công thức tính các chỉ số tài chính

<u>Chỉ số</u>	<u>Công thức</u>
<u>Tỷ lệ bao phủ nợ xấu</u>	$\frac{\text{Quý dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$
<u>Chỉ số CASA</u>	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi ký quỹ}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$
<u>ROA (LTM)</u>	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$
<u>ROE (LTM)</u>	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$
<u>NIM (LTM)</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi 5 quý gần nhất}}$
<u>Chi phí tín dụng (LTM)</u>	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$
<u>Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ (LTM)</u>	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp – thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$

Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư với NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số

Công thức

Lợi tức tài sản hàng quý

$$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$$

- Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.
- Mẫu số là trung bình hàng ngày

Lãi suất cho vay hàng quý

$$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$$

- Mẫu số là trung bình hàng ngày

Chi phí vốn hàng quý

$$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$$

- Mẫu số là trung bình hàng ngày

Lãi suất tiền gửi

$$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$$

- Mẫu số là trung bình hàng ngày